

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Như – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Chí D, sinh năm 1950; địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Hồng N, sinh năm 1960; địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông D, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Chí D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Hồng N tự nguyện tìm hiểu quen biết được sự thống nhất của hai bên gia đình, ông bà tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 1986, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, ông D không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Võ Hồng N, việc ông yêu cầu ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Ông D xác định quá trình chung sống ông và bà N có 01 con chung là chị Trần Phương L, sinh ngày 26/5/1986, con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông D xác định trong quá trình chung sống ông và bà N có tài sản chung là căn nhà và quyền sử dụng đất tại số A, khóm B, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu chia tài sản này thành hai phần, ông và bà N mỗi

người một phần, sau đó trong quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa sơ thẩm ông D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phần tài sản chung để ông và bà N tự thỏa thuận phân chia sau, đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có nợ chung và cũng không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Võ Hồng N đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông D và bà N chung sống với nhau từ năm 1986, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 31/12/2002 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông D xin ly hôn với bà N, bà N đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt cho thấy bà N không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông D. Đối với con chung đã trưởng thành không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung do ông D có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tài sản nên đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông D về phần này, về nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Ông Trần Chí D yêu cầu ly hôn với bà Võ Hồng N, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Võ Hồng N cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn ông Trần Chí D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Võ Hồng N đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí D và bà Võ Hồng N chung sống với nhau từ trước năm 1986 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, Tòa án cũng đã triệu tập họp

lệ nhiều lần nhưng bà N vắng mặt và không trình bày ý kiến cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cả bà N và ông D không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Chí D

[2] Về nuôi con chung: Ông D xác định vợ chồng ông bà có 01 con chung là chị Trần Phương L, sinh ngày 26/5/1986, con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần thể chất nên không yêu cầu xem xét vấn đề nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Ông D xác định vợ chồng ông bà tự nguyện phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ ông bà, bà N không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Trần Chí D có yêu cầu xin ly hôn với bà Võ Hồng N nên Ông D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Trần Chí D đối với bà Võ Hồng N.

2. Về con chung: Anh Lê Phước Hoàng, sinh ngày 06/11/2001 và Lê Phước Phụng, sinh ngày 21/12/1997 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Trần Chí D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006443 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh

